TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H** Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1200/2019/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1.Anh Nguyễn Văn Tuân, sinh năm 1991

ĐKHKTT: Xóm Núi Chùa, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Trú tại: Số nhà 85B ngõ 281 Trương Định, phường Tương Mai, quận H, thành phố H

2. Chị Trịnh Thúy A, sinh năm 1995

ĐKHKTT: Tổ 11 phường Tương Mai, quận H, thành phố H

Trú tại: Số nhà 85B ngõ 281 Trương Định, phường Tương Mai, quận H, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn Tvà chị Trịnh Thúy A đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ ngày 19 tháng 8 năm 2015 đến năm 2017 đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10 tháng

01 năm 2020, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đực xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Tvà chị Trịnh Thúy A

1.1.Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tvà chị Trịnh Thúy A xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn An Phúc, sinh ngày 26/8/2015.

Giao con chung Nguyễn An P, sinh ngày 26/8/2015 cho chị Trịnh Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Tcó quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh Tuân, chị An không có thai chung

1.2.*Về tài sản chung:*

- *Về động sản:* Anh Nguyễn Văn Tvà chị Trịnh Thúy A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về bất động sản*: Anh Nguyễn Văn Tvà chị Trịnh Thúy A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về các khoản nợ chung:* Anh Nguyễn Văn Tvà chị Trịnh Thúy A thống nhất xác nhận không có khoản nợ chung, nợ riêng nào.

2.Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Ttự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005085 ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Anh Nguyễn Văn Tđã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Tương Mai, quận H, H . (Số 111/2015, quyển số 01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T